

BỘ NGOẠI GIAO
Số: 1584/NG-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

*Hướng dẫn thi hành Nghị định
của Chính phủ số 48/CP ngày 8/7/1993 về hộ chiếu và thị thực*

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 157/CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 48/CP ngày 8-7-1993 của Chính phủ về hộ chiếu và thị thực;

Ra Thông tư hướng dẫn một số vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ ngoại giao như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phù hợp với Nghị định số 48/CP của Chính phủ, hộ chiếu Việt Nam chỉ cấp cho công dân Việt Nam, bao gồm công dân Việt Nam được phép xuất cảnh ra nước ngoài và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Khi ở nước ngoài người mang hộ chiếu Việt Nam có thể dùng hộ chiếu để chứng minh quốc tịch Việt Nam và yêu cầu Nhà nước Việt Nam, thông qua các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự ở nước sở tại, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nguyên tắc mỗi người chỉ được sử dụng một hộ chiếu. Trường hợp cá biệt vì yêu cầu công tác và nếu cơ quan chủ quản cấp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thì có thể xét cấp hộ chiếu mới cùng loại hoặc khác loại thay cho hộ chiếu chưa hết thời hạn sử dụng. Hộ chiếu mới chỉ được cấp sau khi hộ chiếu cũ đã được nộp lại.

3. Những cơ quan dưới đây được Bộ Ngoại giao uỷ quyền cấp hộ chiếu, thị thực:

a. Vụ lãnh sự Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh cấp các loại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

Vụ trưởng, Phó vụ trưởng Vụ lãnh sự ký cấp các loại hộ chiếu và thị thực thuộc diện Bộ Ngoại giao cấp và có thể uỷ quyền cho Trưởng phòng, Phó trưởng phòng xuất nhập cảnh, Trưởng phòng lãnh sự Vụ lãnh sự tại Đà Nẵng thừa lệnh Vụ trưởng Vụ lãnh sự ký cấp hộ chiếu công vụ và các loại thị thực, trừ thị thực vào hộ chiếu ngoại giao.

Giám đốc, Phó giám đốc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh ký cấp các loại hộ chiếu và thị thực thuộc diện Bộ Ngoại giao cấp, và có thể uỷ quyền cho Trưởng phòng, Phó trưởng phòng lãnh sự của Sở Ngoại vụ thừa lệnh Giám đốc Sở ký cấp hộ chiếu công vụ và các loại thị thực, trừ thị thực vào hộ chiếu ngoại giao.

b. Các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi chung là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) cấp hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ phù hợp với những quy định về việc cấp hộ chiếu trong những trường hợp dưới đây:

Khi hộ chiếu bị mất, hư hỏng, hết trang hay hết thời hạn sử dụng;

Khi có sự thay đổi nhiệm vụ công tác của người mang hộ chiếu hoặc tính chất chuyển đi công tác ở nước ngoài. Trường hợp này Cơ quan đại diện phải căn cứ vào ý kiến của Bộ Ngoại giao.

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài còn có chức năng cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài và cho những trường hợp khác theo sự uỷ quyền của Bộ Nội vụ.

Người đứng đầu Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài ký cấp các loại hộ chiếu và thị thực, và có thể uỷ quyền cho viên chức ngoại giao phụ trách công tác lãnh sự hoặc viên chức lãnh sự ký cấp hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông và thị thực vào hộ chiếu đó. Những cơ quan đại diện có phòng lãnh sự thì người đứng đầu cơ quan đại diện có thể uỷ quyền cho Trưởng phòng lãnh sự ký cấp các loại hộ chiếu và thị thực.

4. Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh Việt Nam phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn giá trị, có thị thực hợp lệ hoặc giấy thông hành thay hộ chiếu. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài không cấp thị thực Việt Nam vào hộ chiếu nước ngoài của họ mà cấp hộ chiếu Việt Nam nếu đương sự yêu cầu, hoặc cấp thị thực

rồi đính kèm hộ chiếu nước ngoài hoặc đính kèm giấy thông hành thay hộ chiếu, nếu vào thời điểm xin thị thực họ không có hộ chiếu Việt Nam.

II. THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HUỖY BỎ HỘ CHIẾU, THỊ THỰC

1. Hồ sơ xin cấp hộ chiếu và thị thực bao gồm:

a. Đơn xin cấp hộ chiếu, thị thực theo mẫu do Bộ Ngoại giao quy định; đơn phải có ảnh của người xin cấp hộ chiếu có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan trực tiếp quản lý; kèm theo đơn nộp 3 ảnh (trắng đen hoặc màu) cỡ 4x6cm, mắt nhìn thẳng, đầu để trần, chụp không quá 1 năm trở lại.

Nếu có trẻ em dưới 16 tuổi đi kèm thì trong đơn của cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu phải ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của trẻ em đó, dán ảnh có đóng dấu giáp lai của cơ quan cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu và gửi thêm 2 ảnh nữa.

b. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh, nhập cảnh, hoặc quá cảnh Việt Nam.

2. Hộ chiếu được cấp lần đầu với thời hạn giá trị là 5 năm (đối với hộ chiếu cấp cho người từ đủ 16 tuổi trở lên) và 3 năm (đối với hộ chiếu cấp cho người dưới 16 tuổi).

Ba mươi ngày trước khi hộ chiếu hết hạn, công dân Việt Nam đang ở nước ngoài phải gia hạn hộ chiếu tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại hoặc ở nước kiêm nhiệm.

Cơ quan đại diện quyết định thời gian gia hạn hộ chiếu, nhưng không được quá 3 năm, tính từ ngày hộ chiếu hết thời hạn và chỉ được gia hạn 1 lần.

Ở trong nước, người đã được cấp hộ chiếu chỉ cần gia hạn khi làm thủ tục xuất cảnh mới. Trên cơ sở quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan được uỷ quyền cấp hộ chiếu sẽ gia hạn hộ chiếu với thời hạn tối đa 3 năm, đồng thời sẽ cấp thị thực vào hộ chiếu đó.

3. Ở nước ngoài, việc cấp lại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ được quy định như sau:

a. Người xin cấp lại hộ chiếu cần nộp đơn, trong đó có xác nhận của cơ quan địa phương nơi công tác, lao động, học tập hoặc của bộ phận chuyên trách của Cơ quan đại diện Việt Nam trực tiếp quản lý.